TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LX** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 29/2018/HNGĐ – ST
Ngày 11 – 04 – 2018
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LX

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phạm Xuân Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Phạm Thành Ngôn;

2. Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Trang – Thư ký Tòa án.

Ngày 11 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 536/2017/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2018/QĐST – HNGĐ ngày 22/3/2018 , giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đặng Văn L, sinh năm 1982. Địa chỉ cư trú: khóm HT , phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Trần Thị R , sinh năm 1979. Địa chỉ cư trú: khóm HT , phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai cùng ngày 28/8/2017, đơn khởi kiện bổ sung, tờ tự khai bổ sung cùng ngày 06/9/2017 và tại biên bản không tiến hành hòa giải được, nguY đơn ông Đặng Văn L trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Trần Thị R tự nguyện tiến đến hôn nhân và tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường MT ngày 06/02/2004. Hôn nhân lần thứ nhất của cả hai. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông chung sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn và ngày càng

trầm trọng. NguY nhân do bà R chỉ ăn chơi, không quan tâm chăm sóc chồng con và hiện nay đang chung sống với người đang ông khác. Nhận thấy, thời gian ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: Ông và bà R có 03 (Ba) con chung tên Đặng Hoài Ph sinh ngày 02/02/2002, Đặng Hoài Y sinh ngày 12/12/2004, Đặng Hoài K sinh ngày 20/7/2010. Thời gian qua, các con được ông trực tiếp nuôi dưỡng nên ông yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà R cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông L trình bày không có.

Bà Trần Thị R vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến qua yêu cầu khởi kiện của ông L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa ông Đặng Văn L và bà Trần Thị R là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố LX thụ lý giải quyết.

[2] Ông L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 07/3/2018 lý do ông phải đi chữa bệnh. Căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Theo chứng cứ do ông L cung cấp cho Tòa án thì Công an phường MT xác định bà Trần Thị R cư ngụ cùng địa chỉ với ông L tại nhà số188, khóm HT , phường MT, bà R đi làm ăn xa và thường xuyên trở về địa phương để thăm nhà. Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo Điều 177, Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bà R vẫn không có mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà Trần Thị R .

Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Văn L và bà Trần Thị R tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 2000 và được Ủy ban nhân dân phường MT, thành phố LX cấp giấy Chứng nhận kết hôn số 12, ngày 06/02/2004, quyển số 01 nên

được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Bà R không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của ông L, cũng không đến Tòa án tham gia hòa giải. Như vậy, bà đã từ chối quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của bị đơn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xem xét giải quyết.

[6] Ông L cho rằng quá trình vợ chồng ông chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bà R không quan tâm đến chồng con, thường xuyên tụ tập ăn chơi. Ông nhiều lần nhắc nhở để vợ sửa đổi nhưng không có kết quả. Ông và bà R bắt đầu ly thân từ tháng 3 năm 2013 đến nay. Xét thấy, thời gian ly thân đã lâu nhưng ông bà vẫn không có biện pháp hàn gắn, đôi bên đã không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng và gia đình không còn gắn bó, tồn tại. Nếu tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông L.

[7] Về con chung: Căn cứ vào giấy khai sinh số 27/2004, số 385/2005 và số 419/2010 do Ủy ban nhân dân phường MT lập, cấp cho Đặng Hoài Ph sinh ngày 02/02/2002, Đặng Hoài Y sinh ngày 12/12/2004 và Đặng Hoài K sinh ngày 20/7/2010. Đồng thời căn cứ vào các biên bản cùng ngày 13/10/2017 về việc ghi lời khai các cháu Ph , Y , K đã đủ cơ sở xác định ông L và bà R có ba con chung gồm Đặng Hoài Ph , Đặng Hoài Y và Đặng Hoài K . Xét thấy, theo xác nhận của Văn phòng khóm HT , Ủy ban nhân dân phường MT do ông L cung cấp thì thời gian qua ông là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Để ổn định đời sống tinh thần, tâm lý cho các cháu, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu được nuôi con của ông L.

[8] Do ông L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[9] Về tài sản chung và nợ chung: Do không có ý kiến của bà R về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Khi nào các bên có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[10] ***Về án phí*:** Ông L phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 , Điều 81, Điều 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét xử vắng mặt nguyên đơn ông Nguyễn Văn L và bị đơn Trần Thị R .

Tuuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn L được ly hôn với bà Trần Thị R .

- Về con chung: Ông L và bà R có 03 (Ba) con chung tên Đặng Hoài Ph sinh ngày 02/02/2002, Đặng Hoài Y sinh ngày 12/12/2004, Đặng Hoài K sinh ngày 20/7/2010. Ông L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung.

Bà R không phải cấp dưỡng nuôi con do ông L không yêu cầu.

Ông L và các thành viên trong gia đình phải tạo điều kiện cho bà R thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Ông L phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do ông L đã nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0018666 ngày 11/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX, ông L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông L và bà R được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các đương sự ;*
- *VKSND TPLX;*
- *THADS TPLX;*
- *UBND p.MT;*
- *Lưu hồ sơ./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Phạm Xuân Khanh

Nơi nhận:
- *Các đương sự ;*
- *VKSND TPLX;*
- *TAND tỉnh An Giang;*
- *Chi cục THADS TPLX;*
- *Lưu: hồ sơ, VP./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Phạm Xuân Khanh

Trần Phạm Xuân Khanh